



PGS.TS. ĐOÀN PHAN TÂN

NẶNG MỘT NỖ LÒNG VỚI NGÀNH THÔNG TIN – THƯ VIỆN



PGS.TS. ĐOÀN PHAN TÂN

Là một người con đa tài của xứ Hà Thành xưa, không chỉ thành công với vai trò một nhà khoa học, một nhà quản lý, một người thầy, ông còn làm một người nghệ sĩ với thú vui sáng tác và đàn ghi ta. Vốn đam mê với ngành Toán nhưng ông lại quyết định rẽ sang một hướng đi khác để có thể đóng góp nhiều hơn cho xã hội. Trong xu thế hội nhập quốc tế và bùng nổ thông tin, nhận thấy chương trình đào tạo ngành thư viện ở nước ta còn chưa theo kịp với sự phát triển, bằng những kiến thức của toán học cộng với sự nghiên cứu, học hỏi từ các tư liệu và chuyên gia nước ngoài, ông đã đi sâu nghiên cứu thông tin học và công nghệ thông tin, đưa thông tin học và công nghệ thông tin vào chương trình đào tạo cán bộ thư viện bậc đại học, góp phần đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo nguồn nhân lực thông tin – thư viện ở nước ta. Ông là PGS.TS Đoàn Phan Tân, nhà giáo ưu tú, nguyên chủ nhiệm bộ môn thông tin học khoa

Thông tin – Thư viện, nguyên phó hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Hiện nay tuy đã về hưu nhưng ông vẫn tích cực say mê nghiên cứu, giảng dạy với mong muốn đóng góp nhiều hơn cho sự nghiệp đào tạo của ngành thông tin – thư viện.

Những chặng đường học tập

PGS.TS Đoàn Phan Tân sinh năm 1941 tại Hà Nội. Từ nhỏ ông luôn ý thức được trách nhiệm của bản thân với gia đình và xã hội, ông luôn phấn đấu học tập tốt với mong muốn sẽ trở thành người có ích. Với kết quả học tập đáng nể, năm cuối cấp tiểu học 1953, ông đã được ra nhà hát lớn thành phố nhận phần thưởng do ông Thị trưởng thành phố Hà Nội trao tặng. Theo năm tháng, tấm danh thiếp “*Phần thưởng danh dự - học sinh Đoàn Phan Tân, lớp nhất D trường Nguyễn Công Trứ - Do ông Thị trưởng Thành phố Hà Nội tặng*” dán trên trang đầu cuốn từ điển bách khoa LAROUSSE, một cuốn sách phần thưởng năm đó nay đã úa màu, luôn là kỉ vật vô giá, là động lực để ông phấn đấu nhiều hơn trong những chặng đường tiếp theo.

Suốt những năm ngồi trên ghế nhà trường, Đoàn Phan Tân luôn là học sinh học giỏi và nhiệt tình tham gia công tác xã hội. Ông đã từng đạt giải học sinh xuất sắc toán học thành phố Hà Nội và đạt danh hiệu chiến sĩ diệt dốt của thủ đô. Lớp bình dân học vụ ở khu lao động Phúc Tân do ông phụ trách đã vinh dự được Bác Hồ đến thăm. Năm cuối cấp III, ông là đại diện cho học sinh Hà Nội đi dự đại hội “*Thanh niên tích cực lao động xã hội chủ nghĩa toàn miền Bắc*” - tháng 3 năm 1960. Đó là một niềm vinh hạnh lớn với ông, gia đình, thầy cô và bạn bè ở trường cấp III Nguyễn Trãi.

Sau khi tốt nghiệp cấp III, đáp lời kêu gọi của tổ quốc, ông cùng nhiều thanh niên Hà Nội tình nguyện lên đường phục

vụ quân ngũ. Từ năm 1960 đến năm 1966, ông là giáo viên văn hóa quân đội ở tiểu đoàn 26, Quân khu Tây Bắc, tổ trưởng tổ giáo viên khối các đơn vị trực thuộc Quân khu bộ. Học viên của ông là sĩ quan quân đội, hầu hết vừa mới tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp, có người là từng chiến sĩ tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ. Họ học chương trình toán, lý, hóa cấp hai, cấp ba để đáp ứng với yêu cầu hiện đại hóa quân đội đang đặt ra rất cấp bách lúc bấy giờ. Cho đến sau này ông vẫn coi 6 năm phục vụ trong quân đội ở Sơn La vẫn là những năm đẹp nhất đời ông. Gian khổ đấy nhưng đầy ý nghĩa và thấm đậm tình người. Ở đó ông được trải nghiệm sự sâu sắc của tình đồng đội, sự khát khao được học tập, tinh thần chịu đựng gian khổ, đức hy sinh và lòng lạc quan yêu đời.



PGS.TS. Đoàn Phan Tân khi đang làm việc

*Ám áp bao nhiêu tiếng chào "thầy giáo"
Từ miệng những ai quen thét đuổi quân thù
Yêu biết mấy những mặt người gân guốc
Khi đọc bài bông hiển dụ ngầy thơ*

*Ôi mảnh đất ngày nào xa lạ
Thắm mỗ hôi bông hoá mảnh lòng
Yêu quá cuộc đời đang xây vát vả
Yêu quá gia đình ruột thịt mười phương*

Đó là những câu thơ bạn ông, nhà thơ Hoàng Hưng viết tặng ông, nói thay tình cảm của ông khi nghe tin ông được bầu là chiến sĩ thi đua quân đội năm 1962.

Trong những năm đó, bên cạnh công tác giảng dạy, ông vẫn tự học toán cao cấp, tự học tiếng Nga qua quyển Le Russe (sách dạy tiếng Nga cho người Pháp), viết bài cho báo Toán học Tuổi trẻ, tập đàn guitar, sáng tác ca khúc,... và không quên ấp ủ nguyện vọng đi học đại học chính quy ngành toán.

Đáp ứng nguyện vọng của ông, cuối năm 1966 Quân khu Tây Bắc đã cử ông đi học đại học. Năm đó chiến tranh phá hoại của máy bay Mỹ đang diễn ra ác liệt, không tổ chức thi đại học mà chỉ xét tuyển. Ông thuộc diện lưu học sinh ở Bắc Kinh Trung Quốc. Song do cách mạng văn hóa, các lưu học sinh Trung quốc năm ấy đều ách lại, chuyển về học các trường đại học trong nước. Hồ sơ của ông được chuyển về khoa điện Đại học Bách khoa Hà Nội. Không từ bỏ niềm đam mê toán học, ông xin về học ở khoa Toán trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, lúc ấy đang sơ tán ở Đại Từ, Thái Nguyên. Ông được anh em tin tưởng giao cho chức cán sự phụ trách công tác học tập 4 năm liền. Với ông đó vừa là trách nhiệm, vừa là động lực lớn, ông phải cố gắng thật nhiều để cùng tập thể anh em trong lớp học tốt, tổ chức cuộc sống tốt, trong điều kiện khó khăn ở nơi



sơ tán. Vốn yêu toán học hiện đại, ông theo học ngành tô pô đại số. Ông học say sưa như chưa bao giờ được học.

Cơ duyên đến với ngành thông tin học

Cuối năm 1970, sau khi tốt nghiệp khoa toán Đại học Tổng hợp Hà Nội, ông được phân công về trường Lý luận nghiệp vụ Bộ Văn hóa – nay là trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Ở trường có khoa Thư viện, cái nôi đào tạo cán bộ thư viện của cả nước, đã tổ chức đào tạo cán bộ thư viện bậc đại học từ năm 1961. Với mong muốn đưa toán học vào chương đào tạo cán bộ thư viện bậc đại học, ông đã dành nhiều thời gian tìm hiểu các hoạt động nghiệp vụ của ngành thư viện và nghiên cứu các phương pháp toán học có thể ứng dụng trong ngành thư viện. Kết quả, chương trình môn học “*Một số phương pháp toán học trong hoạt động thư viện – thông tin*” do ông biên soạn đã được khoa Thư viện chấp nhận và bắt đầu thực hiện từ lớp thư viện khóa 10 (1977-1981).

Năm 1992 giáo trình “*Một số phương pháp toán học trong hoạt động thư viện – thông tin*” do ông biên soạn được xuất bản. Trong lần xuất bản thứ hai năm 2007, ông đã chỉnh sửa lại một số phần và đổi tên thành “*Toán học trong hoạt động thư viện – thông tin*”. Mục tiêu của giáo trình là trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của toán học rời rạc và thống kê toán học, tập trung vào những nội dung và phương pháp thường dùng trong việc mô tả thông tin, xử lý thông tin, xử lý dữ liệu được áp dụng trong thực tiễn của hoạt động thư viện - thông tin, hoặc làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và phương pháp luận của thư viện học và thông tin học, đặc biệt trong điều kiện tin học hoá. Cho đến nay “*Toán học trong hoạt động thư viện – thông tin*” vẫn được coi là môn học cơ sở của ngành.



PGS.TS. Đoàn Phan Tân đọc diễn văn kỷ niệm 40 năm ĐHVH

Ghi nhận tâm huyết của ông với sự nghiệp đào tạo cán bộ ngành thư viện, năm 1984 khoa Thư viện đã mời ông về khoa, với nhiệm vụ được giao là xây dựng bộ môn Thông tin học. Có thể nói, sự kiện lớn nhất đánh dấu bước chuyển hướng của cuộc đời ông từ toán học sang thông tin học đó là ông có cơ hội được tham gia lớp sau đại học về thông tin khoa học kỹ thuật của UNESCO, do Viện Thông tin KHKT trung ương tổ chức năm 1986-1987. Tham gia giảng dạy là các chuyên gia nước ngoài người Canada, Ba Lan và Pháp. Kiến thức toán học là thuận lợi rất lớn để ông hiểu và thấy hết cái hay, cái đẹp của thông tin học, một lĩnh vực khoa học đa ngành ở trình độ cao mà sự phát triển của nó gắn bó mật thiết với sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông hiện đại. Ông đã tham gia học tập hăng say với tinh thần nghiên cứu nghiêm túc và tốt nghiệp xuất sắc với luận văn viết bằng tiếng Pháp “*Essai de modelisation d' un processus de service aux lecteurs dans une bibliothèque*”. Kết quả nghiên cứu này cùng với công trình



nghiên cứu sau đó về mô hình lưu trữ và tìm kiếm thông tin đã giúp ông hoàn thành luận án tiến sĩ với đề tài “*Mô hình hóa quá trình lưu trữ và tìm kiếm thông tin và quá trình phục vụ người đọc ở một thư viện*”, được bảo vệ đặc cách thành công ở Viện Công nghệ Thông tin đầu năm 1994. Cũng năm ấy ông được nhà nước phong tặng danh hiệu nhà giáo ưu tú. Hai năm sau, với những kết quả nghiên cứu đã tích lũy, ông được nhà nước phong học hàm phó giáo sư (1996).

Để nhanh chóng đưa thông tin học vào chương trình đào tạo của khoa thư viện, ngay sau lớp sau đại học về thông tin khoa học kỹ thuật ông bắt tay vào viết giáo trình “*Cơ sở thông tin học*”, cung cấp những kiến thức cơ bản về thông tin học cho sinh viên. Cuốn sách được xuất bản năm 1990, được coi là cuốn sách đầu tiên về thông tin học ở nước ta.

Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ trong những năm 1990, đặc biệt là việc ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin vào hoạt động thông tin - thư viện đã làm nảy sinh nhiều vấn đề mới, tạo ra bước phát triển mới trong lý luận và thực tiễn của thông tin học và hoạt động thông tin khoa học. Ngoài ra sự nghiệp đào tạo cán bộ thông tin - thư viện cũng đang đặt ra những yêu cầu mới, cao hơn về chất lượng. Vì vậy ông thấy cần phải viết lại cuốn “*Cơ sở Thông tin học*” dưới góc độ của năm 2000. So với lần xuất bản năm 1990, lần này cuốn sách được cập nhật, bổ sung thêm nhiều nội dung mới, đồng thời các chương mục được cấu trúc lại cho khoa học, chặt chẽ, logic hơn. Với nội dung đó, cuốn sách mang tên mới, gọn hơn : “*Thông tin học*”. Năm 2006, trong lần tái bản cuốn sách, tác giả đã viết bổ sung thêm 50 trang nữa để cập nhật một số nội dung mới và một lần nữa hoàn thiện cuốn sách.

Sách chuyên khảo: Thông tin học, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006, 388 trang, in khổ 15*21, cung cấp những

kiến thức cơ bản, hệ thống về thông tin, các quá trình thông tin và thông tin học, cũng như những vấn đề về lý luận và phương pháp của các quá trình xử lý, lưu trữ và khai thác thông tin. Cuốn sách gồm 7 chương, được cấu trúc hợp lý và khoa học. Cho đến nay “Thông tin học” vẫn là một tài liệu hữu ích phục vụ cho hoạt động học tập, giảng dạy của các trường đào tạo cán bộ ngành thông tin - thư viện và là một trong những cuốn sách được trích dẫn nhiều nhất trong các luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ của ngành thông tin – thư viện.

Sau cuốn Thông tin học, ông tiếp tục nghiên cứu những vấn đề liên quan đến sự phát triển của thông tin học hiện đại, như: các hệ thống thông tin và hệ thống thông tin quản lý, các phần mềm ứng dụng trong hoạt động thông tin – thư viện, thư viện điện tử - thư viện số, thị trường thông tin và kinh tế thông tin, những vấn đề đặt ra đối với quản trị thông tin và quản trị tri thức. Những kết quả nghiên cứu này được công bố trên các bài viết:

- Về thị trường thông tin và kinh tế thông tin. Tạp chí Văn hoá - Nghệ thuật, số 8 - 1999, trang 58-60.
- Hệ thống thông tin quản lý và vai trò của nó trong xã hội hiện đại. Tạp chí Văn hoá - Nghệ thuật, số 7 - 2002, trang 77-81.
- Thư viện điện tử và những vấn đề đặt ra trong xây dựng thư viện điện tử ở Việt Nam hiện nay. Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa của Trường ĐH Văn hóa Hà Nội, số 7 năm 2014, trang 81- 85.
- DSpace giải pháp phần mềm cho thư viện điện tử quản lý và khai thác nguồn thông tin số nội sinh ở các trường đại học hiện nay. Tạp chí Thư viện Việt Nam, số 1 – 2015, trang 23 - 28.
- Phần mềm mã nguồn mở và việc ứng dụng trong tiến trình tin học hóa hoạt động thư viện ở Việt Nam. Tạp chí Thư viện Việt Nam, số 3 – 2016, trang 8 - 13
- Những công cụ bổ sung và ứng dụng tri thức trong chu trình



quản trị tri thức tích hợp. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học: Xây dựng và phát triển thư viện số Việt Nam – Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội - 2017, trang 471 - 478.

- Các phần mềm ứng dụng trong hoạt động thông tin thư viện và yêu cầu xây dựng các tiêu chí đánh giá. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học: Dịch vụ thông tin - thư viện trong xã hội hiện đại, Đại học Văn hóa Hà Nội – 2017, trang 206 - 213.

Các kết quả nghiên cứu này đã giúp ông cập nhật kiến thức và hoàn thiện nội dung cho các môn học mới của ngành thư viện, đồng thời viết giáo trình cho một số môn học ông đảm nhận.

Góp phần đổi mới toàn diện chương trình đào tạo ngành thư viện

Cho đến năm 1990, việc đào tạo cán bộ thư viện ở trường Đại học Văn hóa Hà Nội vẫn theo chương trình năm 1961, được xây dựng trên cơ sở của chương trình đào tạo cán bộ thư viện của Liên Xô (cũ). Sinh viên đào tạo ra chỉ có thể làm việc ở các thư viện truyền thống, như thư viện tỉnh, thư viện huyện, thư viện trường học.

Trong điều kiện của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ và bùng nổ thông tin, sự liên kết giữa hoạt động thư viện với hoạt động thông tin và tin học hoá hoạt động thư viện là xu hướng tất yếu của sự phát triển thư viện ngày nay. Điều đó làm thay đổi căn bản mối quan hệ truyền thống của hoạt động thư viện, đồng thời thay đổi phương thức xử lý kỹ thuật tài liệu, phương thức phục vụ người đọc,...Người cán bộ thư viện ngày nay ngoài kiến thức chuyên môn về thư viện, phải được cập nhật, phát triển và hoàn thiện kiến thức về thông tin học, về các quá trình xử lý thông tin cũng như các kiến thức về công nghệ thông tin, biết sử dụng máy tính để xử lý, quản trị và khai thác các nguồn tài liệu, và trong các khâu quản lý khác.

Rõ ràng công tác đào tạo cán bộ thư viện đang đặt ra những yêu cầu mới, đòi hỏi phải xác định lại mục tiêu đào tạo và đổi mới toàn diện chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo cũ tồn tại 30 năm không còn phù hợp với yêu cầu đang phát triển của thực tiễn.

Năm 1991, cùng với khoa Thư viện, ông và các đồng nghiệp trong bộ môn thông tin học đã có những đóng góp tích cực và cơ bản trong việc xây dựng chương trình đào tạo mới cho ngành thư viện, với việc đưa vào các môn học mới thuộc lĩnh vực thông tin học, và công nghệ thông tin, như: thông tin học đại cương, mô tả nội dung tài liệu, lưu trữ thông tin và bộ máy tra cứu, tìm và phổ biến thông tin, tin học tư liệu, phần mềm tư liệu, các thông tin chuyên đề,...

Với những môn học mới đó, cùng với sự sắp xếp điều chỉnh lại các môn học truyền thống, chương trình mới đã đáp



PGS.TS. Đoàn Phan Tân phát biểu tại buổi lễ kỷ niệm 50 năm khoa Thư viện



ứng về cơ bản yêu cầu “*chất lượng, hiệu quả, hòa nhập với trình độ chung của khu vực*” theo tinh thần của cải cách giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào Tạo.

Với chương trình đào tạo mới, từ năm 1993 khoa Thư viện của trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã đổi tên thành khoa Thông tin – Thư viện. Đây là sự kiện đánh dấu sự phát triển về chất trong sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực của ngành thông tin - thư viện của khoa sau hơn 30 năm.

Năm 2000, với tư cách là chủ tịch Hội đồng chương trình ngành thư viện (theo quyết định số 3440/QĐ-BG-D&DT-DH, ngày 15 tháng 8 năm 2000), ông lại cùng hội đồng hoàn thiện chương trình một lần nữa với việc đưa vào các môn học mới như: Đại cương về công nghệ thông tin và truyền thông, Mạng thông tin máy tính và khai thác thông tin trên mạng,...

Cho đến nay, khi đã nghỉ hưu, ông vẫn coi “*góp phần đổi mới toàn diện chương trình đào tạo ngành thư viện*”, để khoa Thư viện trường Đại học Văn hóa Hà Nội trở thành khoa Thông tin – Thư viện là đóng góp có ý nghĩa nhất của ông trong sự nghiệp của mình.

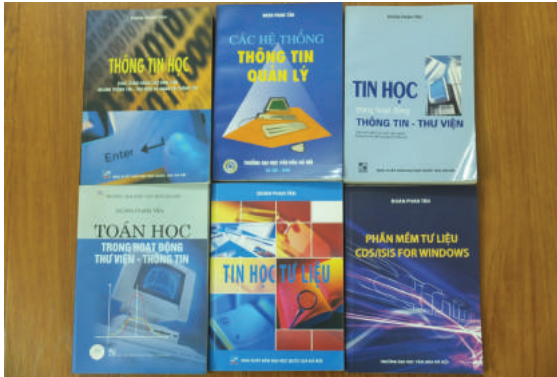
Không chỉ tham gia đào tạo cử nhân, ông còn tham gia đào tạo sau đại học cho ngành thông tin - thư viện ở trường Đại học Văn hóa Hà Nội và trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội. Ông tham gia xây dựng chương trình và trực tiếp giảng dạy các môn học/chuyên đề: Thông tin học nâng cao, Thiết kế cơ sở dữ liệu, Đánh giá phần mềm quản trị thông tin – thư viện, Quản trị tri thức, Thông tin phục vụ lãnh đạo và quản lý, Thị trường thông tin. Ông đã hướng dẫn thành công 42 luận văn thạc sĩ và 1 luận án tiến sĩ ngành thông tin - thư viện.

Là một giáo viên dạy toán, ông có niềm vui lớn khi được là một trong hai người đầu tiên tham gia giảng dạy từ xa trên truyền hình Việt Nam. Đó là vào mùa thi năm 1996, ông cùng thầy giáo Nguyễn Thượng Võ (trường Amsterdam) được VTV2 mời dạy luyện thi môn toán trên truyền hình, ông dạy hình học còn thầy Võ dạy đại số. Khi tổng kết chương trình, ông Vũ Xuân Thu, phụ trách VTV2 lúc đó cho biết: chương trình được đón nhận rất tốt, hàng trăm bức thư từ các tỉnh gửi về cảm ơn đài truyền hình.

Những công trình nghiên cứu và thành tích đạt được

Trong gần sáu chục năm nghiên cứu và công tác của mình trên cả lĩnh vực toán học và thông tin học, PGS.TS Đoàn Phan Tân đã gây dựng nên một kho tàng các công trình có giá trị và ý nghĩa ứng dụng cao. Ông đã có 44 bài báo và công trình nghiên cứu được đăng tải trên các tạp chí và kỷ yếu khoa học, viết 6 giáo trình và sách chuyên khảo phục vụ cho công tác đào tạo ngành thông tin - thư viện, đó là các cuốn: Thông tin học (2000, 2006), Tin học trong hoạt động thông tin – thư viện (1997, 2001), Các hệ thống thông tin quản lý (2004), Toán học trong hoạt động thư viện – thông tin (2007), Tin học tư liệu (2009), Phần mềm tư liệu CDS/ISIS for Windows (2010).

Bên cạnh việc nghiên cứu, giảng dạy, PGS.TS Đoàn Phan Tân luôn tìm kiếm cho mình một thú vui tao nhã. Đó là chơi đàn guitar, độc tấu guitar, hát tâm tình với cây đàn guitar và đôi khi sáng tác ca khúc. Mỗi ca khúc ông viết ra đều từ những ngẫu hứng tự nhiên gắn với một kỷ niệm nào đó của một thời. Ca khúc *“Ta lại ra đi”* viết trong mùa tuyển quân năm 1965 ở tiểu đoàn 26, dành tặng cho các chiến sĩ tình nguyện tái ngũ chống Mỹ cứu nước (bài này được in trong tập ca khúc *“Trận đầu ta đánh tuyệt hay”* của Quân khu Tây bắc năm 1965). Ca khúc *“Bài ca dẫn gổ trên rừng”* kể về một thời



PGS.TS. Đoàn Phan Tân đã có 6 giáo trình và sách chuyên khảo phục vụ cho công tác đào tạo ngành thông tin - thư viện

gian khó nơi sơ tán, sinh viên vào rừng tự tay dẫn gỗ làm nhà, dựng lớp học. Còn bài “*Em là mùa xuân*”, phổ thơ Ca Lê Hiến, với giai điệu dịu dàng, tha thiết “*Em đi nắng mùa xuân vẫy quanh, em hát như cành xanh chim hót, ...*” là ông viết để tặng người bạn gái cùng lớp. Với ông âm nhạc là nguồn sống, là niềm vui, là nơi gửi gắm tâm tình.

Với tất cả những gì đóng góp cho ngành thông tin - thư viện nói riêng và cho nền khoa học nói chung PGS.TS Đoàn Phan Tân đã nhận được rất nhiều các phần thưởng cao quý của nhà nước: huân chương chống Mỹ cứu nước hạng 3 (1984), huy chương vì thế hệ trẻ của Trung ương đoàn TNCS Hồ Chí Minh (1984), hai lần chiến sĩ thi đua (1962 – 1977), ba lần giáo viên dạy giỏi cấp thành phố và cấp bộ (1977 – 1991 – 1992), được nhà nước phong tặng danh hiệu nhà giáo ưu tú (1994), được nhà nước phong hàm phó giáo sư (1996), huy chương vì sự nghiệp giáo dục (1996), huy chương vì sự nghiệp văn hóa thông tin (2001), đạt danh hiệu “Người tốt, việc tốt” thành phố Hà Nội năm 2002, bằng khen của thủ tướng chính phủ (2004), huy hiệu 50 năm tuổi đảng (2014).